

Phiếu an toàn hóa chất

theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Phần 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

- **Phân loại sản phẩm**
- **Tên thương mại Lubrication Fluid**
- **Mã giao dịch:** 401 701
- **Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng:** Không có thêm thông tin có liên quan.
- **Hướng dẫn sử dụng**
Sử dụng công nghiệp.
For additional information, see Technical Datasheet.
- **Các trường hợp chống chỉ định** Sử dụng phi công nghiệp.
- **Thông tin chi tiết của các nhà cung cấp các bảng dữ liệu an toàn**
- **Nhà sản xuất / Nhà phân phối:**
Candor Sweden AB
Box 946, 601 19 NORRKÖPING, Sweden
E-mail: info@candorsweden.com
Tel.no.: +46 11 217500
- **Các thông tin chi tiết có thể tìm thấy ở:**
Contact concerning MSDS
E-mail: support@candorsweden.com
Tel.: +46 11 217500
- **Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp**
Call SOS, Poisons Information Centre or nearest hospital if emergency arises.

Phần 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

- **Phân loại chất và hỗn hợp**
Sản phẩm này không được phân loại theo Hệ thống hài hòa Toàn Cầu (GHS)
- **Các phần tử nhãn hiệu**
- **Các yếu tố trên nhãn GHS** khoảng trống
- **Các hình biểu thị sự nguy hiểm** khoảng trống
- **Từ cảnh báo** khoảng trống
- **Các hướng dẫn về các nguy hiểm** khoảng trống
- **Các dấu hiệu nguy hiểm khác:**
- **Kết quả của đánh giá PBT và vPvB Results**
- **PBT:** Không được áp dụng
- **vPvB:** Không được áp dụng

Phần 3: Thông tin về thành phần các chất

- **Hỗn hợp chất**
- **Mô tả** Hỗn hợp các chất sau với những thành phần phụ gia không gây nguy hiểm
- **Các chất thành phần nguy hiểm:**
Contains no dangerous substances above the individual limits laid down in current legislation.
- **Các hướng dẫn đính kèm:** Đối với các từ ngữ dùng để chỉ rủi ro được liệt kê trong mục 16

VN

(Xem tiếp ở trang 2)

Phiếu an toàn hóa chất theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 1)

Phần 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

- **Mô tả về các biện pháp sơ cứu**
- **Sau khi hít vào:** Cung cấp không khí trong lành, hỏi ý kiến bác sĩ trong trường hợp người bệnh bị đau.
- **Sau khi tiếp xúc với da:**
Rửa sạch da bằng xà phòng và nước.
Nếu da vẫn tiếp tục nóng rát thì phải xin tư vấn bác sĩ ngay
- **Sau khi tiếp xúc với mắt:**
Mở mắt và rửa dưới vòi nước trong vài phút, nếu không thấy đỡ thì phải gọi cho bác sĩ ngay
- **Sau khi nuốt phải:**
Rửa miệng và uống nhiều nước
Nếu triệu chứng không giảm thì phải xin tư vấn của bác sĩ
- **Thông tin dành cho bác sĩ:**
- **Những triệu chứng và tác dụng cấp và chậm quan trọng nhất:**
Để biết thêm thông tin, hãy xem phần 11.
- **Các chỉ dẫn về sự giúp đỡ tức thời của bác sĩ và trợ giúp đặc biệt** Điều trị theo các triệu chứng

Phần 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

- **Các phương tiện chữa cháy**
- **Các giải pháp chữa cháy thích hợp**
Use Sử dụng phương pháp chữa cháy phù hợp với điều kiện môi trường xung quanh
- **Các biện pháp chữa cháy không thích hợp vì lý do an toàn:**
Không sử dụng vòi phun nước áp lực cao.
- **Những nguy cơ gây cháy từ các chất hoặc hỗn hợp**
Trong trường hợp cháy, các khí độc hại có thể được hình thành.
Xem phần 10.
- **Hướng dẫn trong trường hợp chữa cháy**
- **Các thiết bị bảo vệ** Mang thiết bị bảo hộ và thiết bị hô hấp.

Phần 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

- **Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố** Thận trọng bình thường.
- **Các cảnh báo về môi trường** Tránh xả ra cống rãnh hoặc môi trường xung quanh.
- **Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố**
Có thể ngấm vào vật liệu giữ chất lỏng (cát, diatomite, vữa axit, vữa thường, mùn cưa)
Thải các vật liệu thu được theo đúng quy định
Làm sạch khu vực bằng nước.
- **Liên hệ đến các phần khác**
Xem phần 7 để biết thông tin về xử lý an toàn
Xem phần 8 để biết thông tin và thiết bị bảo hộ cá nhân

(Xem tiếp ở trang 3)

VN

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

Xem phần 13 để biết thông tin về xả thải

(Xem tiếp ở trang 2)

Phần 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

- **Xử lý**
- **Các biện pháp bảo vệ để xử lý an toàn**
Thận trọng bình thường.
Không có yêu cầu về biện pháp đặc biệt
Việc đánh giá rủi ro đối với việc xử lý luôn phải được thực hiện trên cơ sở các điều kiện cụ thể hiện hành tại nơi làm việc.
- **Thông tin về các biện pháp chống cháy**, Không có yêu cầu về biện pháp đặc biệt
- **Điều kiện cho việc lưu trữ an toàn, bao gồm cả sự không tương thích**
- **Lưu trữ:**
- **Yêu cầu đối với phòng chứa và dụng cụ chứa**
Các gói được lưu trữ đóng chặt.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt.
- **Thông tin về lưu trữ đối với một cơ sở lưu trữ thông thường**
Thông tin:
Xem phần 10.5:
- **Thông tin thêm về điều kiện lưu trữ**
Đề ở nơi thoáng mát và trong điều kiện được dán kín
Bảo vệ khỏi bị cồng
Nhiệt độ bảo quản thích hợp: 5-25 ° C
- **Tác dụng của sản phẩm** Không có thêm thông tin liên quan

Phần 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

- **Thông tin thêm về thiết kế các phương tiện kỹ thuật**
Cung cấp hệ thống thông gió tốt.
Không có thêm dữ liệu; xem mục 7
- **Các thông số kiểm soát**
- **Các thành phần với giá trị giới hạn cần được yêu cầu giám sát tại nơi làm việc**
Sản phẩm không chứa số lượng vật liệu liên quan nào có giá trị quan trọng cần được giám sát tại nơi làm việc.
- **Thông tin bổ sung** Danh sách có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện được sử dụng làm cơ sở
- **Kiểm soát các tình huống nguy hiểm**
- **Các thiết bị an toàn cá nhân**
- **Các biện pháp bảo vệ và vệ sinh tổng thể**
Các biện pháp phòng ngừa thông thường phải được đi kèm khi xử lý hóa chất
Đảm bảo tốt vệ sinh công nghiệp.
- **Bảo vệ đường hô hấp:**
Bình thường không cần bảo vệ đường hô hấp.
Sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp trong trường hợp có hơi / khí dung.

(Xem tiếp ở trang 4)

Phiếu an toàn hóa chất theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 3)

· **Bảo vệ tay**



Găng tay bảo hộ

· **Chất liệu của găng tay**

Khi sản phẩm là một chế phẩm của một số chất, khả năng kháng độc của găng tay không thể tính toán trước được và do đó phải được kiểm tra trước khi ứng dụng

· **Thời gian xâm nhập của găng tay vật liệu**

Việc phá vỡ chính xác qua thời gian đã được phát hiện bởi các nhà sản xuất găng tay bảo vệ và phải được giám sát

· **Bảo vệ mắt Eye**

Không yêu cầu

Kính bảo hộ trong trường hợp rủi ro tiếp xúc trực tiếp hoặc bắn vào.

· **Bảo vệ thân thể:** Mặc quần áo bảo hộ thích hợp để bảo vệ khỏi bị bắn hoặc ô nhiễm.

· **Hạn chế và giám sát những nguy hại tới môi trường** Không có thông tin.

Phần 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

· **Thông tin về tính chất vật lý và hóa học cơ bản**

· **Thông tin tổng quát**

· **Diện mạo:**

Hình thức:: Thể lỏng

Màu sắc Trắng

· **Mùi:** Yếu, Tính chất

· **Ngưỡng mùi:** Không xác định.

· **Độ pH** Không xác định.

· **Thay đổi trong điều kiện**

Điểm tan / Phạm vi tan 0 °C

Điểm sôi / Phạm vi sôi >100 °C

· **Điểm cháy** >100 °C
Không liên quan.

· **Tính dễ cháy (rắn, khí):** Không thể áp dụng.

· **Nhiệt độ phân hủy:** Không xác định.

· **Nhiệt độ tự cháy** Sản phẩm không tự bốc cháy.

· **Nguy hiểm do cháy nổ:** Không liên quan

· **Giới hạn nổ:**

Dưới: Không xác định

Trên: Không xác định.

· **Tính chất ôxi hóa** Không liên quan.

· **Áp suất hóa hơi** Không xác định.

· **Mật độ tại 20 °C:** 1 g/cm³

· **Mật độ tương đối:** Không xác định.

(Xem tiếp ở trang 5)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 4)

· Mật độ của hơi:	Không xác định.
· Tỷ lệ hóa hơi	Không xác định.
· Độ hòa tan trong / Độ hòa trộn với: Nước:	Không thể hoặc khó trộn lẫn.
· Sự phân biệt hệ số (n-octanol / Nước):	Không xác định.
· Độ nhớt: Động tại 20 °C	500-2,000 mPas
Tính	Không xác định.
· Thành phần dung môi: VOC (EC):	0.00 %
· Thông tin khác:	Không có thông tin chi tiết tương ứng

Phần 10: Mức Ổn định và phản ứng của hóa chất

- **Khả năng phản ứng** Ổn định trong các điều kiện bảo quản và xử lý được khuyến nghị.
- **Tính ổn định** Ổn định trong các điều kiện bảo quản và xử lý được khuyến nghị.
- **Phân hủy nhiệt / Điều kiện cần tránh::** Không phân hủy nếu được sử dụng theo tiêu chuẩn.
- **Khả năng phản ứng nguy hiểm:** Chưa có phản ứng nguy hiểm nào được biết tới.
- **Các điều kiện cần tránh:** Tránh nhiệt độ quá cao trong quá trình bảo quản.
- **Vật liệu không tương thích** Tránh tiếp xúc với các tác nhân oxy hóa mạnh mẽ.
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Chưa có sản phẩm phân hủy nào được biết đến.

Phần 11: Thông tin về độc tính

- **Thông tin về các hiệu ứng độc tính:**
- **Ngộ độc cấp tính:**

Phân loại liên quan tới giá trị LD/LC50

Miệng | LD50 | >3,000 mg/kg (rat)

- **Hiệu ứng kích thích sơ cấp:**
- **Trên da** Không có tác dụng kích ứng.
- **Trên mắt:** Không có tác dụng kích ứng.
- **Độ nhạy cảm** Không có tác dụng mẫn cảm nào được biết tới.
- **Thông tin thêm về độc tính::**
Theo kinh nghiệm và thông tin chúng tôi cung cấp, nếu sử dụng và cầm theo đúng quy cách, sản phẩm này sẽ không có bất cứ tác hại nào.

VN

(Xem tiếp ở trang 6)

Phiếu an toàn hóa chất theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 5)

Phần 12: Thông tin về sinh thái

· Độc tính

Sản phẩm không được phân loại là độc hại với môi trường. Sự cố tràn lớn hoặc thường xuyên vẫn có thể gây ra những ảnh hưởng nguy hiểm đến môi trường.

· Thủy sản độc tính:

LC50	>30 mg/L
------	----------

· **Sự kiên trì và khả năng nhạt dần:** Không có thêm thông tin liên quan.

· **Hành vi trong các hệ thống môi trường:**

· **Khả năng tích lũy sinh học** Không có thêm thông tin liên quan.

· **Độ linh động trong đất** Không có thêm thông tin liên quan.

· **Bổ sung thông tin sinh thái:**

· Ghi chú tổng quát:

Độc hại cho nước loại 2 (quy định của Đức) (Tự đánh giá): có hại cho nước.
Không để sản phẩm tiếp xúc với nước ngầm, nguồn nước hoặc hệ thống nước thải.
Độc hại với nước uống kể cả với số lượng nhỏ thấm vào đất.

· Kết quả của đánh giá PBT và vPvB

· **PBT PBT:** Không có khả năng ứng dụng.

· **vPvB vPvB:** Không có khả năng ứng dụng.

· **Các hiệu ứng bất lợi** Không có thêm thông tin liên quan.

Phần 13: Thông tin về thải bỏ

· Phương pháp xử lý chất thải

· **Khuyến nghị** Vứt bỏ theo quy định của địa phương.

· Bao bì bán

· **Khuyến nghị:** Những vỏ bao bì không được làm sạch sẽ được xử lý giống như xử lý sản phẩm.

Phần 14: Thông tin khi vận chuyển

· Mã LHQ (UN)	Inte relevant.
· ADR, ADN, IMDG, IATA	khoảng trống

· Tên vận chuyển theo quy ước của LHQ	Không liên quan.
· ADR, ADN, IMDG, IATA	khoảng trống

· vận chuyển các lớp học nguy hiểm	Không liên quan.
------------------------------------	------------------

· ADR, ADN, IMDG, IATA	
· lớp	khoảng trống

· Nhóm bao bì	Không liên quan.
· ADR, IMDG, IATA	khoảng trống

(Xem tiếp ở trang 7)

Phiếu an toàn hóa chất theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 6)

- | | |
|--|-----------------------------|
| · Các môi trường nguy hiểm: | Không có khả năng ứng dụng. |
| · Các biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng: | Không có khả năng ứng dụng. |
| · Vận chuyển với số lượng lớn theo Phụ Lục II của MARPOL73/78 và mã IBC | Không có khả năng ứng dụng. |
| · Mẫu chuẩn của LHQ: | khoảng trống |

Phần 15: Thông tin về pháp luật

- **An toàn, sức khỏe và các quy định, pháp luật về môi trường cho các chất và hỗn hợp**
The product is classified and labeled in accordance with EU guidelines and national legislation. Relevant and applicable legislation concerning the product is for example:
EC 1272/2008 (CLP).
EC 1907/2006 (REACH).

- **Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp - phụ lục I**
Không có các thành phần được liệt kê.

- **Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp - phụ lục II**
Không có các thành phần được liệt kê.

- **Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất - phụ lục IV - Ngưỡng khối lượng hóa chất tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm (kg)**
Không có các thành phần được liệt kê.

- **Danh mục hóa chất phải khai báo - phụ lục V**
Không có các thành phần được liệt kê.

- **Các yếu tố trên nhãn GHS** khoảng trống
- **Các hình biểu thị sự nguy hiểm** khoảng trống
- **Từ cảnh báo** khoảng trống
- **Các hướng dẫn về các nguy hiểm** khoảng trống

- **Đánh giá an toàn hóa chất:** Đánh giá an toàn hóa chất chưa được tiến hành.

Phần 16: Các thông tin cần thiết khác

Thông tin này dựa trên kiến thức hiện nay của chúng tôi. Tuy nhiên, điều này không đảm bảo cho bất cứ tính chất cụ thể nào của sản phẩm và không thiết lập mối quan hệ hợp tác có giá trị pháp lý nào.

- **Nơi phát hành bảng hướng dẫn an toàn hóa chất:** Product safety department
- **Liên hệ:**
- **Ngày tháng biên soạn phiếu:** 2020.01.15
- **Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:** 2022.04.01

- **Chữ viết tắt hoặc Viết tắt chữ cái đầu:**

ADR: Accord relatif au transport international des marchandises dangereuses par route (European Agreement Concerning the International Carriage of Dangerous Goods by Road)
IMDG: International Maritime Code for Dangerous Goods
IATA: International Air Transport Association
EINECS: European Inventory of Existing Commercial Chemical Substances
ELINCS: European List of Notified Chemical Substances
CAS: Chemical Abstracts Service (division of the American Chemical Society)

(Xem tiếp ở trang 8)

Phiếu an toàn hóa chất
theo điều Luật hóa chất số: 06/2007/QH12, Điều 29

Ngày in 2022.04.01

Số phiên bản 4

Sửa lại: 2022.04.01

Tên thương mại Lubrication Fluid

(Xem tiếp ở trang 7)

VOC: Volatile Organic Compounds (USA, EU)
LC50: Lethal concentration, 50 percent
LD50: Lethal dose, 50 percent
PBT: Persistent, Bioaccumulative and Toxic
vPvB: very Persistent and very Bioaccumulative

· Nguồn:

The safety data sheet is based on information given by our suppliers and our present knowledge.

European Chemicals Agency, <http://echa.europa.eu/>

"Kemiska Ämnen": <http://www.prevent.se/kemiskaamnen/>

· *Số liệu so với các biên bản trước đã có thay đổi *

-VN-